

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:134/2017/DS-PT

Ngày: 15-8-2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoàng Vũ

Ông Lưu Hữu Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2017/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017; về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2017/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2017, của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2017/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngh, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: Số M, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Lê Văn N, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú: Số N, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2.2 Bà Nguyễn Thị Thúy A (Th), sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: Số N, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Người kháng cáo: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngh trình bày: Vào ngày 03/8/2016 bà có cho vợ chồng ông N, bà A vay 1.120.000.000đ (Một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng) để đáo hạn Ngân hàng, ông N hứa 02 tuần sẽ trả lại. Nhưng đến hạn, ông N lại nói là do phải đổi bằng khoán đất nên trả chậm và có hỏi vay thêm 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng vào ngày 18/8/2016 để đáo hạn Ngân hàng, hứa 02 tuần sẽ trả hết số tiền của hai lần vay tổng cộng là 1.720.000.000đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng bà chưa nhận được tiền lãi lần nào. Đến hạn, ông N, bà A cứ hứa lần, hứa lựa đến nay vẫn chưa trả lại tiền vay cho bà. Nay, bà yêu cầu ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Thúy A trả lại số tiền vay tổng cộng 1.720.000.000 (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu) đồng. Yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 1.120.000.000 (Một tỷ một trăm hai mươi triệu) đồng từ ngày 03/8/2016; đối với số tiền vay 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) thì yêu cầu tính lãi từ ngày 18.8.2016 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Lê Văn N trình bày: Giữa ông và bà Ngh có làm ăn qua lại, ông vay tiền của bà Ngh để đáo hạn Ngân hàng, các lần vay trước ông có đóng tiền lãi đầy đủ. Đến ngày 18/8/2016 ông và bà Ngh có làm biên nhận nợ thì ông còn nợ bà Ngh số tiền 1.720.000.000đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) và từ ngày 18/8/2016 đến nay ông chưa đóng tiền lãi cho bà Ngh. Ông vay tiền của bà Ngh để ông cho ông Phạm Văn Nh vay lại để ông Nh đáo hạn Ngân hàng. Nay, ông Nh đã bỏ trốn, nên ông chưa thể lấy tiền lại để trả cho bà Ngh. Ông thừa nhận còn nợ tiền của bà Ngh, đồng ý trả nhưng khi nào ông lấy lại được tiền từ ông Nh thì ông sẽ trả lại cho bà Ngh.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Bà và ông N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chồng bà vay tiền của bà Ngh cho ông Nh vay lại để đáo hạn Ngân hàng. Lúc đầu thì bà không biết việc chồng bà vay tiền của bà Ngh, đến sau này thì bà mới biết. Đến khi ông Nh trốn đi thì bà Ngh có làm biên nhận nợ và bà có ký tên vào biên nhận nợ, bà thừa nhận vợ chồng bà còn nợ bà Ngh 1.720.000.000đ. Vợ chồng bà cũng đã thưa ông Nh bên Công an huyện C, khi nào vợ chồng bà lấy lại được tiền của ông Nh thì vợ chồng bà sẽ trả tiền lại cho bà Ngh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2017/DS-ST ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngh.

Buộc ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A (Th) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ngh 1.720.000.000 (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) đồng tiền vốn và 120.730.000 (Một trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) đồng tiền lãi. Tổng cộng: 1.840.730.000 (Một tỷ tám trăm bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng)

Bản án còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 25/5/2017 ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét: Do hoàn cảnh hiện tại khó khăn không thể trả một lần cho bà Ngh, xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ và Xin xem xét miễn giảm án phí cho ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được chấp nhận về mặt hình thức.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Ngh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, cấp sơ thẩm xử là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm ông N, bà A xin xem xét giảm án phí dân sự sơ thẩm, ông N, bà A có nộp đơn xin miễn giảm có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần án phí giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho ông N, bà A; các phần còn lại giữ y án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Thúy A thì thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Ngh và ông N, bà A thực tế có xảy ra, thể hiện qua thừa nhận của cả hai bên tại phiên tòa hôm nay. Căn cứ biên nhận ngày 18/8/2016 giữa ông N, bà A với bà Ngh thể hiện nội dung là ông N, bà A có mượn của bà Ngh số tiền 1.120.000.000đ ngày 03/8/2016 và 600.000.000đ ngày 18/8/2016, việc mượn nợ này điều được ông N, bà A thừa nhận, việc ông N, bà A không trả nợ cho bà Ngh là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Ngh. Cấp sơ thẩm xử buộc ông N, bà A có trách nhiệm trả tiền nợ vốn và lãi theo quy định pháp luật cho bà Ngh hoàn toàn có căn cứ.

[6] Đối với yêu cầu của ông N, bà A xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt nợ, yêu cầu này của ông N, bà A không được phía bà Ngh đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] Đối với yêu cầu về việc xin miễn giảm án phí của ông N, bà A, Hội đồng xét xử xét thấy, ông N, bà A có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét miễn giảm cho ông N, bà A ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các phần Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông N, bà A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 khoản 2 điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015; Điều 471, 473, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Thúy A (Th).

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2017/DS-ST ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngh với bị đơn ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Thúy A về phần án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A (Th) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ngh 1.720.000.000đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) tiền vốn và 120.730.000 (Một trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) tiền lãi. Tổng cộng: 1.840.730.000đ (Một tỷ tám trăm bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 33.610.950 (Ba mươi ba triệu sáu trăm mười ngàn chín trăm năm chục đồng)

Bà Trần Thị Ngh được nhận lại tiền tạm ứng án phí 31.800.000đ (Ba mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013723 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Thúy A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013946 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Những Quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND.AG;
- TAND huyện C
- THA huyện C;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV & THA;
- Đường sự “ Để thi hành ”
- Lưu: Hồ sơ.

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Sơn